

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thể dục thể thao; Chuyên ngành: Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN XUÂN HÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/01/1976; Nam ☒ ; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Xuân Hòa – huyện Nam Đàn – tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): K58/17 đường Dũng Sĩ Thanh Khê - phường Thanh Khê Tây – quận Thanh Khê – Thành phố Đà Nẵng;

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Xuân Hùng Lô 12 B2.4 Phú Xuân 8, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0905884539;

E-mail nguyenxuanhung.volley@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1998 đến năm 2004: Giảng viên bóng chuyền Trường cao đẳng TDTT Đà Nẵng

Từ năm 2004 đến năm 2007: Học thạc sỹ tại Trường ĐH TDTT Bắc Ninh

Từ năm 2007 đến năm 2008: Giảng viên bóng chuyền Trường ĐH TDTT Đà Nẵng

Từ năm 2008 đến năm 2012: Học Tiến sỹ tại Học viện thể thao Thượng Hải Trung Quốc

Từ năm 2012 đến năm 2017: Giảng viên bóng chuyền Trường ĐH TDTT Đà Nẵng

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Từ năm 2017 đến năm 2019: Phó trưởng bộ môn bóng chuyền Trường ĐH TDTT Đà Nẵng

Tháng 01/2019 đến nay: Phó phụ trách bộ môn quản lý quản trị thể thao thuộc khoa quản lý TDTT Trường ĐH TDTT Đà Nẵng.

Chức vụ: Hiện nay: Phó phụ trách Bộ môn Quản lý TDTT thuộc Khoa Quản lý TDTT - Đại học TDTT Đà Nẵng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn bóng chuyền

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Quản lý quản trị thể thao thuộc Khoa Quản lý TDTT - Đại học TDTT Đà Nẵng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học TDTT Đà Nẵng - 44 đường Dũng Sĩ Thanh Khê - phường Thanh Khê Tây – quận Thanh Khê – Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 02363707188; Địa chỉ E-mail: tdttdn@upes3.edu.vn;

Fax: (84).236.759409.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....: Không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 26 tháng 5 năm 1998; Ngành: Thể dục thể thao; Chuyên ngành: Giáo dục thể chất

Nơi cấp bằng Đại học: Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh - Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 10 tháng 9 năm 2007; ngành Giáo dục học, chuyên ngành: Giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.

Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh - Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 16 tháng 7 năm 2012; ngành Giáo dục học, chuyên ngành: Giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.

Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Học viện thể thao Thượng Hải - Trung Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ... , ngành: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học TDTT Bắc Ninh - thị xã Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh;

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao;

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

TDTT quần chúng, Quản lý TDTT, Kinh tế TDTT, Xã hội học TDTT, Giáo dục thể chất, Huấn luyện TDTT, Y sinh học TDTT,

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) Không NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo KH, trong đó 23 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) Không bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Giấy khen Hiệu trưởng

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt

1.1. Nhiệm vụ của nhà giáo:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo theo Điều 72 của Luật Giáo dục năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Bên cạnh đó, bản thân tôi thực hiện tốt các nhiệm vụ nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học như:

- Thường xuyên tham gia và tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ cho đồng nghiệp trong trường.

- Tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học và tổ chức nghiên cứu khoa học tại Trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo và tại thành phố Đà Nẵng.

- Hợp tác với đồng nghiệp trong và ngoài trường về công tác chuyên môn, tham gia các hoạt động đào tạo, Hội đồng chấm luận văn đại học, hướng dẫn học viên cao học, Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ.

- Tham gia biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, giáo dục, giảng dạy sinh viên đại học, cao đẳng trong trường và học viên cao học; hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ.

1.2. Tiêu chuẩn của nhà giáo:

Ngoài việc đảm bảo đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, tôi đã đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có Bằng tiến sĩ Giáo dục học, chuyên ngành: GDTC & HLTT từ năm 2012
- Có đủ số công trình khoa học và bài báo khoa học công bố trong các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế.
- Đã làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ đại học từ năm 1998 đến nay, tham gia hướng dẫn học viên cao học từ năm 2013.
- Hướng dẫn 08 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
- Sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (2012), tôi đã làm chủ nhiệm 02 đề tài khoa học cấp cơ sở. Phối hợp cùng các nhà khoa học viết hơn 30 bài báo; 02 giáo trình, tài liệu giảng dạy.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 20 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

T T	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007 - 2008	0	0	01	05	360	0	360/390/300
2	2015 - 2016	0	0	02	04	481	0	481/504,37/270
3	2016 - 2017	0	0	02	04	453	0	453/418,2/270
3 năm học cuối								
4	2017 - 2018	0	0	02	04	480	0	480/413,1/270
5	2018 - 2019	0	0	01	0	594	0	594/507,2/270

6	2019 - 2020	0	0	0	0	485	0	485/510.6/270
---	-------------	---	---	---	---	-----	---	---------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

– Học ĐH ☐ ; Tại nước: Không

– Bảo vệ luận án ThS ☐ ; Tại nước : Không

– Bảo vệ luận án TS ☒ ; Tại nước : Trung Quốc năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐: Không

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Không

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: Không

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Thành		HVCH	X		2013-2015	ĐHTDTT ĐN	6/10/2015/số 1241/QĐ-TDTTĐN
2	Phạm Phú Tuấn		HVCH	X		2014-2016	ĐH TDTT ĐN	28/9/2016/số 995/QĐ-TDTTĐN
3	Võ Thị Yến		HVCH	X		2014 - 2016	ĐH TDTT ĐN	28/9/2016/số 995/QĐ-TDTTĐN

4	Lê Thị Thu Huyền		HVCH	X		2015-2017	ĐH TDTT ĐN	5/10/2017/số 940/QĐ-TDTTĐN
5	Nguyễn Văn Duyệt		HVCH	X		2015-2017	ĐH TDTT ĐN	5/10/2017/số 940/QĐ-TDTTĐN
6	Nguyễn Công Định		HVCH	X		2016-2018	ĐH TDTT ĐN	04/102018/số 1012/QĐ-TDTTĐN
7	Trần Văn Điệp		HVCH	X		2016-2018	ĐH TDTT ĐN	04/102018/số 1012/QĐ-TDTTĐN
8	Nguyễn Thanh Hải		HVCH	X		2017-2019	ĐH TDTT ĐN	08/112019/số 1081/QĐ-TDTTĐN

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

Trước khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS;

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							

Sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số Tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình bóng chuyền (Tập 1)	GT	NXB thông tin và truyền thông- Hà Nội - 2015	4	Cộng sự	157-227; 197-240	Mã số: GD 24 ĐM 15 đăng ký xuất bản 2668-2015/CXBIPH/1-608/TTTT/279/QĐ-NXBTTTT 10/2015/ISBN: 978-604-80-1296-0
2	Giáo trình bóng chuyền (Tập 2)	GT	NXB thông tin và truyền thông- Hà Nội - 2015	4	Cộng sự	157-227; 197-240	Mã số: GD 23 ĐM 15 đăng ký xuất bản 2668-2015/CXBIPH/2-608/TTTT/328/QĐ-NXBTTTT 10/2015/ ISBN: 978-604-80-1297-7

3	Giáo trình huấn luyện bóng chuyền	GT	NXB thông tin và truyền thông - Hà Nội - 2018	5	Chủ biên	27-92; 231- 289;	Mã số: GD 19 ĐM 18 đăng ký xuất bản 2643- 2018/CXBIPH/2- 108/TTTT/353/QĐ- NXBTTTT 24/9/2018 IV/2018/ ISBN: 978-604-80-3316-3
---	---	----	--	---	-------------	---------------------	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 02

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Trước khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS;

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho sinh viên Trường Cao đẳng TĐTT Đà Nẵng	CN	Cấp cơ sở	2005-2006	23/10/2006/Đạt

Sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS;

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của giờ tự học, tự ngoại khoá đến kết quả học	CN	Cấp cơ sở	2014-2015	16/12/2015/Đạt

	tập chuyên môn đối với sinh viên Bóng chuyền trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng				
2	Nghiên cứu xây dựng dữ liệu hình ảnh về kỹ thuật bóng chuyền phục vụ công tác giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành bóng chuyền trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng	CN	Mã số: 16/2016/HĐ-KHCN Cấp cơ sở	2015-2016	19/12/2016/Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả chính	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ Tiến sỹ								
Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế								
1	Research of Selecting Advanced Exercises of Forehand Drive for Male Students Between 18 To 22 Years Old In Table Tennis Club-Danang University of Physical Education and Sports (Dupes).	3	Tác giả chính		International Research Journal ISSN: 0975 – 5020 IF: 5.276		11,3 ,1-7	2019
2	Proposal for the Integration of Leisure Sports into Tourism in Thua Thien Hue Province.	3	Tác giả chính		International Research Journal ISSN:0975– 5020 IF: 5.276		11,3 ,15-24	2019
3	Assess the status of professional endurance of female Rowing regatta in national youth team at Danang National Sports Center. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=2&part=E	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,2, 273-275	2020
4	Research on construction of professional strength development exercises for women athletes Rowing	2	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health		7,2, 276-279	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	National youth team at Da Nang National Sports training center. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=2&part=E				ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38			
5	Researching measures to enhance extracurricular activities to improve the efficiency of physical education subjects for students of People's police secondary school V. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=A	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 14-19	2020
6	Actual situation of extracurricular activities of People's Police Secondary School V. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=A	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 33-35	2020
7	Research building the standards for assessing the level of the physical strength of the intensive football students of Duc tri college – Da Nang. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=A	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 36-39	2020
8	Selecting measures to enhance the quality of physical education for non-	1	Tác giả		International Journal of Physical Education,		7,3, 40-	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả chính	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	intensive training students of ha tinh university. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=A		chính		Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		45	
9	Applying the measures to enhance the quality of physical education for non-intensive students of ha tinh university. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=A	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 46-48	2020
10	Current situation of bronchial asthma in the elderly in Ha Tinh City in Vietnam. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=B	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 49-51	2020
11	Select the application and evaluate exercises to improve the efficiency of the forehand topspin technique in competition for male students of the Tennis Club of Danang University of Physical Education and Sports. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=B	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 52-56	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
12	Evaluate the teaching situation and the efficiency of using the forehand topspin technique in the competition of male students of the Tennis Club of Danang University of Physical Education and Sports. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=B	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 57-59	2020
13	The system of professional supplementary exercises applied in teaching basic overhand volleyball-passing technique for volleyball-intensive students in danang university of physical education and sports. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=B	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 60-64	2020
14	Proposing and selecting several results to develop the Volleyball movement of the communes in Que Son district, Quang Nam province. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=B	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 65-69	2020
15	Assess the condition of volleyball	1	Tác		International Journal		7,3,	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả chính	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	movement increase in Que Son district - Quang Nam province. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=B		giả chính		of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		70-73	
16	Assess the situation of extracurricular practice movement on the volleyball subject of students at Danang College of Commerce. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=B	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 74-81	2020
17	Evaluating the efficiency of the system of professional supplementary exercises in teaching basic overhand volleyball-passing technique for volleyball-intensive students at danang university of physical education and sports. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=C	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 116-120	2020
18	Measures to develop the specialist learning condition of self-study and extra-curricular hours of volleyball students at Da Nang Sports University. http://www.kheljournal.com/archives/	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 121-124	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả chính	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	?year=2020&vol=7&issue=3&part=C							
19	Assess the condition of self-study requires the need to manage sources for teaching and self-study of volleyball students at Da Nang Sports and Physical University. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=C	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 125-127	2020
20	Assess the physical strength situation of male students at Quang Nam College of Economics and Technology http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=C	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 147-149	2020
21	Propose and apply some measures to develop the extracurricular training movement in the volleyball subject to improve the quality of physical education for students of Da Nang College of Commerce. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=C	1	Tác giả chính		International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 150-154	2020
22	Current situation of the efficiency of quick spiking in front of the face at	2			International Journal of Physical Education,		7,3, 201-	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	the third position of young male volleyball player in Nghe An province. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=D				Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		203	
23	Selecting exercises to enhance the efficiency of quick spiking forward the face at the third position for young male volleyball players in Nghe An province. http://www.kheljournal.com/archives/?year=2020&vol=7&issue=3&part=D	2			International Journal of Physical Education, Sports and Health ISSN: 2394 – 1693 IF: 5.38		7,3, 204-207	2020
	Báo cáo tại Hội nghị khoa học quốc tế							
24	Lựa chọn phương pháp giảng dạy môn bóng chuyền phổ tu cho sinh viên ngành GDTC Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng.	1	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế Đại học TĐTT Đà Nẵng ISBN 978-604-80-2749-0			416-424	2017
25	Develop evaluation criteria of professional physical strength leve for men's volleyball specialized students at Da Nang Sport University.	1	Tác giả chính	Proceedings of International Conference Bacninh Sport University			179-181	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước			ISBN 978-604-85-0663-6				
	Trước khi bảo vệ Tiến sỹ							
26	Trình độ kỹ thuật cơ bản và thể lực chuyên môn của sinh viên chuyên sâu bóng chuyền Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Thể thao (Viện Khoa học TĐTT)			2,25-29	2008
	Sau khi bảo vệ Tiến sỹ							
27	Thực trạng công tác giáo dục thể chất của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Hà Tĩnh	2		Khoa học đào tạo và huấn luyện TĐTT (ĐH TĐTT Bắc Ninh) ISSN 1859 – 4417			3,26-31	2016
28	Nghiên cứu lựa chọn các chỉ số y sinh trong đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên cấp cao môn Thể dục dụng cụ	2		Tạp chí Khoa học Thể thao (Viện Khoa học TĐTT) ISSN 1859 – 4662			3,75-80	2016
29	Thực trạng sử dụng trò chơi vận động và thực trạng thể lực chung của học sinh trung học cơ sở quận Thanh Khê – thành phố Đà Nẵng	1		Tạp chí Khoa học Thể thao (Viện Khoa học TĐTT)			5,61-64	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả chính	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				ISSN 1859 – 4662				
30	Thực trạng hoạt động tự học, tự ngoại khóa học tập chuyên môn của sinh viên chuyên ngành bóng chuyền, Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng	2	Tác giả chính	Khoa học và đào tạo TĐTT (ĐH TĐTT TP.HCM) ISSN 0866 – 8108			2,34-36	2017
31	Lựa chọn và ứng dụng các bài tập phát triển thể lực chuyên môn của nam sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng	1	Tác giả chính	Khoa học đào tạo và huấn luyện TĐTT (ĐH TĐTT Bắc Ninh) ISSN 1859 -4417			5,45-47	2017
32	Lựa chọn biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Hà Tĩnh	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Thể thao (Viện Khoa học TĐTT) ISSN 1859 – 4662			1,47-49	2018
33	Tác dụng của tập luyện khí công lên một số chỉ tiêu sinh học ở người cao tuổi bị hen phế quản ở Thành phố Hà Tĩnh	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Thể thao (Viện Khoa học TĐTT) ISSN 1859 – 4662			5,78-80	2018
34	Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao thể lực chung cho nam học sinh khối 11 Trường Nguyễn Hiền, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	2		Khoa học và đào tạo thể thao (Đại học TĐTT Đà Nẵng) ISSN 2588 – 1345			10,37-44	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu/ khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Báo cáo tại Hội thảo khoa học quốc gia							

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 23

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không có

7.3 Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số QĐ và ngày tháng năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không có

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không có

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không thiếu

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không thiếu

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không thiếu

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không thiếu -

Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV ☒ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Hướng dẫn đủ HVCH

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Đủ

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 ☐ CTKH ; 04 ☐

CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không thiếu

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2020

Người đăng ký



Nguyễn Xuân Hùng